

Bản án số: **72/2025/DS - PT**

Ngày: 08/4/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 106/2025/QĐ-PT ngày 11/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1980, CCCD số 049080012871 cấp ngày 05/7/2021; Và bà Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1984, CCCD số 036184019331 cấp ngày 07/10/2024; Cùng địa chỉ: Tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Võ Bá C1, sinh năm 1960, CCCD số 001060030319 cấp ngày 27/4/2021; Và bà Mai Thị Ánh H, sinh năm 1964, CCCD số 048164000977; Cùng địa chỉ: Số A đường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Hồng K, sinh năm 1989; Địa chỉ: 7 L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

4. *Người kháng cáo:* Ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/02/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C cùng thống nhất trình bày:*

Qua mối quan hệ quen biết, ngày 29/4/2022 vợ chồng ông Võ Bá C1, bà Mai Thị Ánh H lập Giấy mua bán xe ô tô Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 cho vợ chồng ông Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Thị Phương C với giá 750.000.000đ. Lúc mua, ông C1 và bà H đang sử dụng xe này và nói chiếc xe này của vợ chồng ông mua năm 2017, nhờ con gái là Võ Hồng K đứng tên giấy tờ xe giúp. Ông Đ, bà C đã giao trước số tiền 300.000.000đ cho ông C1 bà H và nhận xe sử dụng. Trong quá trình ông Đ sử dụng xe, con ông C1 bà H là Võ Hồng K yêu cầu ông Đ bà C trả lại xe và nói không cho ông Đ thuê xe nữa. Lúc này ông Đ bà C mới biết sự thật, ông C1 bà H đưa thông tin gian dối để bán xe nhưng nói với bà K là cho ông Đ thuê xe.

Ngày 11/4/2023, ông Đ làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tố cáo ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H có hành vi lạm dụng lòng tin, lừa đảo, chiếm đoạt tiền của ông Đ thông qua việc mua bán xe. Tháng 6/2023, Công an quận N yêu cầu ông Đ nộp xe làm căn cứ khởi tố vụ án, nhưng sau quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N có quyết định không khởi tố vụ án, đồng thời trả xe lại cho bà K. Do bà Võ Hồng K con gái vợ chồng ông C1 không đồng ý bán xe nên việc chuyển nhượng không thành.

Vì vậy, ông Đ bà C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, buộc vợ chồng ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H tuyên giao dịch mua bán xe ô tô Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 giữa ông C1 và bà H cho vợ chồng ông Đ và bà C vô hiệu, buộc ông C1 bà H phải trả lại cho ông Đ bà C số tiền 300.000.000 đồng. Ông Đ bà C xin rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 55.833.000 đồng.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H cùng thống nhất trình bày:*

Vợ chồng ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông C1 bà H đề nghị ông Đ bà C phải tiếp tục thực hiện việc mua chiếc xe Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 giá 750.000.000đ, còn phải tiếp tục trả cho ông C1 bà H số tiền 450.000.000đ. Ông Đ bà C cho rằng đã đưa cho ông C1 bà H 01 lần số tiền 300.000.000đ là không đúng sự thật, ông Đ bà C đưa nhiều lần mỗi lần vài chục triệu đồng. Ngoài ra, ông Đ bà C đã sử dụng xe hơn 1 năm, dù chưa đưa đủ tiền và làm xe bị thủy kích nên yêu cầu ông Đ bà C phải bồi thường giá trị thiệt hại của xe.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Hồng K trình bày:*

Bà K là chủ sở hữu chiếc xe Camry, biển kiểm soát 43A-30918. Bà không biết việc buôn bán xe giữa ông Đ và ba mẹ bà và bà không đồng ý việc buôn bán xe trên. Kính nhờ Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

- Căn cứ các Điều 147; 217; 227; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 131; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” của ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C đối với ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H.

1. Buộc ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H phải trả cho ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C số tiền 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 55.833.000đ của ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C đối với ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn nhận được đơn kháng cáo của bị đơn là ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H có nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đơn trình báo, tố giác và những bằng chứng mà vợ chồng ông C1, bà H cung cấp, quyết định của bản án sơ thẩm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông C1, bà H. Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo quy định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C1, bà H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H là người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị HĐXX buộc ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 và trả cho ông C1 bà H số tiền còn lại là 450.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 55/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hạn, nội dung kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H: Ngày 01 tháng 10 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng nhận được đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H có nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, giữa ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C khởi kiện ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H. Như vậy, về thời hạn và nội dung kháng cáo của ông C1 và bà H là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Võ Hồng K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bà K.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H:

[3.1] Về đề nghị chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết.

Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H đề nghị chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết do có dấu hiệu tội phạm về lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự thì thấy, trước khi ông Đ và C khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô 43A-30918, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N đã có các thủ tục tiến hành xác minh nguồn tin về tội phạm về việc có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã có Thông báo số: 107/TB ngày 29/7/2023 về việc không khởi tố vụ án hình sự với lý do: vụ việc không cấu thành

tội phạm (BL 05). Do đó, Ông C1 bà H đề nghị chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe Camry, biển kiểm soát 43A-309.18:

Theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046817 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 21/11/2017 thì xe Toyota Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 đứng tên chủ sở hữu là bà Võ Hồng K (con gái ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H). Ông C1 bà H trình bày xe 43A-309.18 là của vợ chồng ông nhờ con gái đứng tên nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có cơ sở để chứng minh cho nội dung trình bày của mình. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, tại Bản trình bày ghi ngày 22/8/2024 gửi Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn bà Võ Hồng K xác định: *bà K là chủ sở hữu xe Camry, biển kiểm soát 43A-309.18, bà không biết và không đồng ý việc buôn bán xe giữa ông Đ với ba mẹ bà*". Như vậy, ông C1 bà H cho rằng ông bà là chủ sở hữu xe Toyota Camry, biển kiểm soát 43A-309.18 là không có cơ sở. Ông C1 và bà H không phải là chủ sở hữu xe ô tô, cũng không được ủy quyền của chủ sở hữu nhưng xác lập giao dịch chuyển nhượng xe 43A-309.18 cho vợ chồng ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C theo Giấy mua bán xe ghi ngày 29/4/2022 là xâm phạm quyền định đoạt của chủ sở hữu đối với xe ô tô 43A-309.18 theo quy định tại các Điều 192, 194 và 195 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên giao dịch chuyển nhượng xe 43A-309.18 giữa ông C1 và bà H cho vợ chồng ông Đ và bà C là vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 117, Điều 123 Bộ luật Dân sự 2015 là có cơ sở. Bà Võ Hồng K không đồng ý việc chuyển nhượng xe ô tô 43A-309.18 cho vợ chồng ông Đ bà C nên kháng cáo của ông C1 bà H yêu cầu ông Đ bà C tiếp tục thực hiện hợp đồng và trả cho ông C1 bà H số tiền còn lại là 450.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập và các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận. Theo Giấy mua bán xe ghi ngày 29/4/2022 ông Đ và bà C đã giao cho ông C1 và bà H số tiền 300.000.000 đồng. Ông C1 và bà H xác nhận đã nhận của ông Đ và bà C tiền bán xe nhiều lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Hiện xe ô tô 43A-309.18 đã được giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Võ Hồng K. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc ông C1 và bà H trả lại cho ông Đ và bà C số tiền 300.000.000 đồng đã nhận từ việc chuyển nhượng xe theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ bà C là đúng quy định của pháp luật.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H còn có yêu cầu ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C bồi thường thiệt hại xảy ra

trong quá trình ông Đ bà C sử dụng xe ô tô 43A-309.18. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông C1, bà H không thực hiện yêu cầu theo trình tự, thủ tục phản tố, bà Võ Hồng K đã được giao trả lại xe ô tô 43A-309.18 cũng không yêu cầu và thực hiện theo trình tự, thủ tục yêu cầu độc lập đối với ông Đ bà C theo quy định tại các Điều 200, 201 và 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên không được thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục sơ thẩm. Do đó, HĐXX phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giải quyết yêu cầu này của ông Đ bà H theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do ông C1 và bà H là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ:

- Các Điều 147; 217; 227; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 117, Điều 123, Điều 131; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” của ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C đối với ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H.

1.1. Tuyên giao dịch chuyển nhượng xe ô tô 43A-30918 ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H cho vợ chồng ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C theo Giấy mua bán xe ghi ngày 29/4/2022 là vô hiệu.

1.2. Buộc ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H phải trả cho ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 55.833.000 đồng của ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C đối với ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H.

3. Về án phí: Ông Võ Bá C1 và bà Mai Thị Ánh H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Phương C 8.895.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001688 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân Q. Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu

